

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/3/2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung giữa chị A và anh P”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễm

2. Ông Phạm Trọng Thứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Ngọc A sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện M, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn: Anh Chu Công P sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị A, vắng mặt anh P)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Công P tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 28/8/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh P. Quá trình chung sống đến tháng 12/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P chơi bời, không tu chí làm ăn. Mâu thuẫn căng thẳng vào vào tháng 01/2021, chị không sinh sống tại gia đình anh P nữa, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, chị xin ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh Chu Công P có 01 con chung là Chu Vũ Khánh K sinh ngày 12/11/2020, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án anh Chu Công P vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*Kết quả xác minh với gia đình anh Chu Công P và Thôn L, xã K, thấy: Chị Vũ Ngọc A và anh Chu Công P là vợ chồng. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì gia đình và chính quyền không biết, từ tháng 01/2021, chị A không sinh sống tại gia đình anh P nữa. Nay chị A có đơn xin ly hôn anh P gia đình và chính quyền cơ sở đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị A và anh P có 01 con chung là Chu Vũ Khánh K sinh ngày 12/11/2020, hiện đang ở với chị A. Nếu Tòa án giải quyết cho chị A và anh P ly hôn về nuôi con và cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản: gia đình và chính quyền cơ sở không rõ về tài sản của chị A và anh P.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Vũ Ngọc A được ly anh Chu Công P; Xử giao con chung Chu Vũ Khánh K sinh ngày 12/11/2020 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con. Anh P có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Chị A phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Ngọc A khởi kiện ly hôn, nuôi con chung với anh Chu Công P, do anh P là bị đơn cư trú tại Thôn L, xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Ngọc A và anh Chu Công P xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 35 ngày 28/8/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 12/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tin yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 01/2021, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, chị xin ly hôn anh P, anh P vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Tòa án đã ấn định thời gian hòa giải nhưng anh P cố tình không có mặt, anh P không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, chị A đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa. Mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị A được ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Ngọc A và anh Chu Công P có 01 con chung là Chu Vũ Khánh K sinh ngày 12/11/2020, hiện đang ở với chị A. Ly hôn, chị A có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con, còn anh P không có ý kiến trình bày. Xét nguyện vọng nuôi con của chị A thấy rằng, con đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, con chung giới tính nữ lại dưới 36 tháng tuổi nên cần giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Chu Công P không có ý kiến trình bày nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Ngọc A và anh Chu Công P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Ngọc A được ly hôn anh Chu Công P.

2. Về con chung: Xử giao con chung Chu Vũ Khánh K sinh ngày 12/11/2020 cho chị Vũ Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh Chu Công P cấp dưỡng cho con. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Vũ Ngọc A và anh Chu Công P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Vũ Ngọc A phải chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai thu số 0004927 ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Ngọc A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Chu Công P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Duyên**  
(*Đã ký*)